

Số: 02 /2008/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 21 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 50 ngày 08 tháng 01 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này gồm 03 chương, 51 điều; có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 4741/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu v/v ban hành Quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa” tại UBND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận**

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KT VB QPPL);
- Bộ Nội vụ;
- TTr.TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu QH; UBMTTQ; các tổ chức, đoàn thể cấp tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (để th/h); Sở Tư pháp (theo dõi);
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Lưu VT-V1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Trần Minh Sanh**

## QUY ĐỊNH

**Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(ban hành kèm theo Quyết định số ...02/.../2008/QĐ-UBND ngày 21. tháng 01. năm 2008 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện)**

1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) và nhận lại kết quả đã giải quyết tại đó.

2. Những hồ sơ thuộc 08 lĩnh vực: xây dựng; đất đai; hộ tịch, chứng thực; đăng ký kinh doanh; giải quyết chính sách xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; cấp chứng minh nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp huyện; tính tiền thuế liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chi cục thuế; thu tiền thuế liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Kho bạc nhà nước cấp huyện thì tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển đến các phòng, bộ phận chuyên môn, cơ quan có liên quan giải quyết hoặc tham mưu giải quyết theo thẩm quyền.

3. Những hồ sơ không thuộc các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này mà thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp cho Văn phòng UBND cấp huyện để chuyển đến các Phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND huyện giải quyết theo quy định hiện hành.

4. Những hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện thì công chức tiếp nhận và trả kết quả thuộc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể để tổ chức, cá nhân liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

5. Các văn bản có hiệu lực thi hành của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và UBND cấp tỉnh liên quan đến bản quy định này, trong quá trình thực hiện nếu có nội dung thay đổi thì UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung thay đổi đó cho phù hợp.

**Điều 2.** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giải thích, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định về hoàn chỉnh hồ sơ liên quan đến thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp.

**Điều 3. Cơ sở pháp lý của các thủ tục hành chính**

1. Bộ luật dân sự năm 2005;

2. Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất, thu hồi đất, thực hiện QSD đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 hướng dẫn việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính; Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16/6/2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng QSD đất, tài sản gắn liền với đất; Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT;

3. Luật xây dựng năm 2003; Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005;

4. Luật nhà ở năm 2005; Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 09/06/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở; Thông tư số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 09/06/2006 của Chính phủ;

5. Luật doanh nghiệp năm 2005; Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh; Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự thủ tục đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP của Chính phủ về Đăng ký kinh doanh;

6. Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch; Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất;

7. Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/2/1999 của Chính phủ về Chứng minh nhân dân; Thông tư số 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP;

8. Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ v/v hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở; Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng ✓

chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/2/1996 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương II**

### **CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

#### **Mục 1**

#### **TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

#### **TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

**Điều 4. Cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại xã, thị trấn**

##### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất (có xác nhận của UBND xã, thị trấn theo quy định);
- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có);
- Văn bản uỷ quyền xin cấp giấy chứng nhận QSD đất (nếu có).

##### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 42 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ do UBND xã, thị trấn chuyển đến cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất (không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính) cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 23 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất và ghi ý kiến đối với trường hợp không đủ điều kiện; trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất thì làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; gửi hồ sơ những trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất kèm theo trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất; giao kết quả giải quyết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất

## **Điều 5. Cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất tại phường**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất;
- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có);
- Văn bản uỷ quyền xin cấp giấy chứng nhận QSD đất (nếu có).

### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 55 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày người sử dụng đất nhận được Giấy chứng nhận QSD đất (không kể thời gian 15 ngày công bố công khai danh sách trường hợp xin cấp giấy chứng nhận QSD đất và thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất.

- Trong thời hạn không quá 36 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa khi cần thiết; lấy ý kiến xác nhận của UBND phường về tình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất; trường hợp người đang sử dụng đất không có giấy tờ về QSD đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai thì lấy ý kiến của UBND phường về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất, sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt; công bố công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất tại Văn phòng đăng ký QSD đất trong thời gian 15 ngày; xem xét các ý kiến đóng góp đối với các trường hợp xin cấp giấy chứng nhận QSD đất; xác nhận vào đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với những trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất và ghi ý kiến đối với trường hợp không đủ điều kiện; trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất thì làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; gửi hồ sơ những trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSD đất kèm theo trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận QSD đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất và giao kết quả giải quyết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đồng thời thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất

**Điều 6. Cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân nhận QSD đất thuộc trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều 99 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Một trong các loại văn bản gồm biên bản kết quả hoà giải thành về tranh chấp đất đai được UBND cấp có thẩm quyền công nhận; thoả thuận xử lý nợ theo hợp đồng thế chấp, bảo lãnh; quyết định hành chính giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai, trích lục bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án; văn bản công nhận kết quả đấu giá QSD đất phù hợp với pháp luật; văn bản về việc chia tách QSD đất phù hợp với pháp luật đối với hộ gia đình hoặc nhóm người có QSD đất chung.

- Chứng từ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).

**2. Thời gian giải quyết :**

Thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc đối với đất sử dụng tại phường và 15 ngày làm việc đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và gửi kèm theo hồ sơ đến cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp;

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình UBND cùng cấp ký giấy chứng nhận QSD đất; gửi giấy chứng nhận QSD đất về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đồng thời thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết;

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc đối với đất sử dụng tại phường và 01 ngày làm việc đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn kể từ khi nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

**Điều 7. Chuyển nhượng QSD đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất (có công chứng của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã nơi có đất);

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

**2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường), không quá 09 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) không tính thời gian bên chuyên nhượng và bên nhận chuyển nhượng thực hiện nghĩa vụ tài chính kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người nhận chuyển nhượng QSD đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người nhận chuyển nhượng QSD đất (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện như quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, trích sao hồ sơ địa chính; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất đã cấp chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận (Trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận QSD đất thì thời gian thực hiện như quy trình cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định);

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm (đối với đất sử dụng tại phường) thông báo cho bên chuyên nhượng và bên nhận chuyển nhượng thực hiện nghĩa vụ tài chính (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn việc thông báo thuộc trách nhiệm của UBND xã, thị trấn);

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường), không quá 01 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) kể từ ngày bên chuyên nhượng và bên nhận chuyển nhượng thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người nhận chuyển nhượng QSD đất (đối với đất sử dụng tại phường) hoặc chuyển cho UBND cấp xã để giao cho người nhận chuyển nhượng (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn).

## **Điều 8. Chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn đăng ký chuyển từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất;

- Hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận QSD đất.

### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 11 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường), không quá 10 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất (không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra; đối với trường hợp đủ điều kiện thì làm trích sao hồ sơ địa chính và gửi kèm theo hồ sơ đến Phòng tài nguyên và môi trường; gửi số liệu địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Phòng tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất và chuyển lại cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) không quá 01 làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý cho người sử dụng đất hoặc cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

3. Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu chuyển từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất kết hợp với việc chuyển mục đích sử dụng đất thì phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trước khi thực hiện chuyển từ hình thức thuê đất sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất.

### **Điều 9. Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép đối với hộ gia đình và cá nhân**

#### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Tờ khai đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất theo mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định;

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

#### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 18 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường), không quá 15 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất (không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) và không quá 08 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; trường hợp đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Đất đai thì trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do; trường hợp đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Đất đai năm 2003 thì xác nhận vào tờ khai đăng ký và chuyển hồ sơ đến Phòng tài nguyên và môi trường để chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất.

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Phòng tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất; chuyển giấy chứng nhận QSD đất đã

chính lý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết.

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) và không quá 01 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) kể từ khi nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

**Điều 10. Đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền, thay đổi về nghĩa vụ tài chính đối với hộ gia đình và cá nhân:**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin đăng ký biến động về sử dụng đất;
- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có);
- Các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến việc đăng ký biến động về sử dụng đất.

**2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 09 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn xin đăng ký biến động; làm trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp có thay đổi về diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên), trích sao hồ sơ địa chính và gửi kèm theo hồ sơ xin đăng ký biến động đến cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc Phòng Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chính lý giấy chứng nhận QSD đất; chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất do Phòng Tài Nguyên và Môi Trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

**Điều 11. Cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất cho hộ gia đình và cá nhân:**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất;
- Giấy chứng nhận QSD đất trong trường hợp cấp đổi.

## **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 27 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường), không quá 25 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường), không quá 13 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn), Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ; làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính; xác nhận vào đơn xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất; gửi trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính kèm theo hồ sơ xin cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận QSD đất và chuyển giấy chứng nhận QSD đất đã ký về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

Trường hợp xin cấp lại do mất giấy chứng nhận QSD đất thì Văn phòng đăng ký QSD đất được thêm thời gian không quá bốn mươi 40 ngày làm việc, trong đó 10 ngày để thẩm tra nội dung của giấy chứng nhận QSD đất đã bị mất và 30 ngày để niêm yết thông báo về giấy chứng nhận QSD đất đã mất tại Văn phòng đăng ký QSD đất và tại UBND cấp xã nơi có đất.

## **Điều 12. Chuyển đổi QSD đất nông nghiệp giữa 02 hộ gia đình, cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Hợp đồng chuyển đổi QSD đất (có công chứng của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã nơi có đất);

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho UBND cấp xã để giao cho người sử dụng đất (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện như quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm làm trích sao hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Văn phòng đăng ký QSD đất (trường hợp chỉnh lý), Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về (trường hợp cấp mới) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho UBND cấp xã để giao cho người sử dụng đất.

### **Điều 13. Đăng ký cho thuê, cho thuê lại QSD đất đối với hộ gia đình và cá nhân**

#### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Hợp đồng thuê, thuê lại QSD đất (có công chứng của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã nơi có đất);

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

#### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện theo đúng quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thực hiện Đăng ký cho thuê, cho thuê lại QSD đất vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất đã cấp, chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Văn phòng đăng ký QSD đất (trường hợp chỉnh lý), từ Phòng Tài nguyên và Môi trường (trường hợp cấp mới) chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho người sử dụng đất hoặc UBND cấp xã để giao cho người sử dụng đất.

Trình tự, thủ tục cho thuê, cho thuê lại đất quy định tại điểm này không áp dụng đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại đất trong khu công nghiệp.

### **Điều 14. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại QSD đất đối với hộ gia đình và cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Xác nhận thanh lý hợp đồng thuê đất trong Hợp đồng thuê đất đã ký kết hoặc Bản thanh lý hợp đồng thuê đất;
- Giấy chứng nhận QSD đất.

### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện như quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thực hiện xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại trong hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất và chuyển giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất do Văn phòng đăng ký QSD đất chuyển đến, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho người sử dụng đất hoặc giao cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

### **Điều 15. Thừa kế QSD đất**

#### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Di chúc; biên bản phân chia thừa kế; bản án, quyết định giải quyết tranh chấp về thừa kế QSD đất của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật; đơn đề nghị của người nhận thừa kế đối với trường hợp người nhận thừa kế là người duy nhất.

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

#### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) và 06 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) không tính thời gian bên nhận thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài chính kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho người nhận thừa kế hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho người nhận thừa kế (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện theo đúng quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, làm trích sao hồ sơ địa chính; gửi số liệu địa chính cho cơ quan thuế

để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có); chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất đã cấp chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thực hiện Cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thông báo (đối với đất sử dụng tại phường) cho bên nhận thừa kế QSD đất thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) kể từ ngày bên nhận thừa kế QSD đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người nhận thừa kế QSD đất.

Riêng đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn thì trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý hoặc nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về (đối với trường hợp cấp mới) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho UBND xã, thị trấn để giao cho người sử dụng đất.

## **Điều 16. Tặng cho QSD đất của hộ gia đình, cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Văn bản cam kết tặng cho hoặc hợp đồng tặng cho hoặc quyết định tặng cho QSD đất của tổ chức (có công chứng của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã nơi có đất);

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) và không quá 06 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn) không tính thời gian bên được tặng cho QSD đất thực hiện nghĩa vụ tài chính kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho bên được tặng cho QSD đất hoặc UBND xã, thị trấn để giao cho bên được tặng cho QSD đất (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện như quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, làm trích sao hồ sơ địa chính; gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có); chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất đã cấp chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thực hiện Cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thông báo (đối với đất sử dụng tại phường) cho bên được tặng cho QSD đất thực hiện nghĩa vụ tài chính;

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc (đối với đất sử dụng tại phường) kể từ ngày bên được tặng cho QSD đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người được tặng cho QSD đất.

Riêng đối với đất sử dụng tại xã, thị trấn thì trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý hoặc nhận được giấy chứng nhận QSD đất từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về (đối với trường hợp cấp mới) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho UBND xã, thị trấn để giao cho người được tặng cho QSD đất.

## **Điều 17. Đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng QSD đất hoặc bằng QSD đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp, bảo lãnh (02 bản); văn bản uỷ quyền (nếu có);
- Hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng QSD đất (có công chứng của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã nơi có đất);
- Giấy chứng nhận QSD đất được cấp theo quy định của Luật Đất đai năm 1987, Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2003 hoặc Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở tại đô thị được cấp theo quy định của Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ, Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở được cấp theo quy định của pháp luật về nhà ở (gọi chung là Giấy chứng nhận QSD đất); Giấy chứng nhận QSH nhà ở, QSH công trình xây dựng và các loại Giấy chứng nhận QSH tài sản khác gắn liền với đất, nếu pháp luật có quy định (gọi chung là Giấy chứng nhận QSH tài sản gắn liền với đất);

Trong trường hợp bên thế chấp, bên bảo lãnh chưa có Giấy chứng nhận QSD đất thì nộp một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003; Giấy xác nhận của cơ quan nhà nước đang quản lý Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trong trường hợp bên thế chấp, bên bảo lãnh có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính; các giấy tờ theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 135, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 136, các điểm a, c, d và đ khoản 1 Điều 137 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP để thực hiện đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất;

- Trong trường hợp thực hiện việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh đồng thời với việc tách thửa, hợp thửa (nếu có yêu cầu) thì ngoài những giấy tờ nêu trên của khoản này, còn phải nộp thêm đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa (theo mẫu quy định).

### **2. Thời gian giải quyết:**

a) Trường hợp hồ sơ đăng ký hợp lệ có Giấy chứng nhận QSD đất được cấp theo quy định của Luật Đất đai năm 1987, Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai năm 2003, Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở được cấp theo quy định của Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ, Giấy chứng nhận QSH nhà ở và QSD đất ở được cấp theo quy định của pháp luật về nhà ở hoặc Giấy chứng nhận QSH nhà ở được cấp theo quy định của pháp luật về nhà ở, Giấy chứng nhận QSH công trình xây dựng được cấp theo quy định của Nghị định số 95/2005/NĐ-CP ngày 15/7/2005 của Chính phủ thì việc đăng ký thế chấp được thực hiện trong ngày nhận hồ sơ; nếu nộp hồ sơ

đăng ký sau 15 giờ thì việc đăng ký thế chấp được thực hiện chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo.

b) Trường hợp hồ sơ đăng ký có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 thì trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ cho tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất đã được thực hiện đăng ký, đăng ký bảo lãnh và chỉnh lý xong cho người đăng ký thế chấp, đăng ký bảo lãnh hoặc giao cho UBND xã, thị trấn giao cho người đăng ký thế chấp, đăng ký bảo lãnh hoặc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện như quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất thực hiện đăng ký thế chấp, đăng ký bảo lãnh vào hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất đã cấp chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất đã được chỉnh lý Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người đăng ký thế chấp, đăng ký bảo lãnh hoặc giao cho UBND xã, thị trấn giao cho người đăng ký thế chấp, đăng ký bảo lãnh.

### **Điều 18. Đăng ký xoá đăng ký thế chấp, xoá đăng ký bảo lãnh bằng QSD đất hoặc bằng QSD đất và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

#### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Xác nhận của Bên thế chấp, bảo lãnh về việc đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh bằng QSD đất hoặc bản xác nhận của Bên nhận thế chấp, bảo lãnh về việc đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ;

- Giấy chứng nhận QSD đất.

#### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện trong ngày làm việc nhận hồ sơ, nếu nộp hồ sơ đăng ký sau 15 giờ thì việc đăng ký thế chấp được thực hiện chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo.

### **Điều 19. Đăng ký góp vốn bằng QSD đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

#### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Hợp đồng góp vốn bằng QSD đất (có công chứng của công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp xã nơi có đất);

- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

#### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao giấy chứng nhận QSD đất đã được chỉnh lý cho người đăng ký góp vốn bằng QSD đất hoặc giao cho UBND xã, thị trấn giao cho người đăng ký góp vốn bằng QSD đất (đối với trường hợp cấp mới thì thủ tục thực hiện như quy trình về cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định), cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 10 làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, thực hiện đăng ký góp vốn vào hồ sơ địa chính, chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất hoặc thực hiện Cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp phải cấp mới giấy chứng nhận;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất đã được chỉnh lý từ Văn phòng Đăng ký QSD đất chuyển về hoặc nhận được giấy chứng nhận QSD đất (đối với trường hợp cấp mới) từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người đăng ký góp vốn bằng QSD đất hoặc giao cho UBND xã, thị trấn giao cho người đăng ký góp vốn bằng QSD đất.

## **Điều 20. Xoá đăng ký góp vốn bằng QSD đất đối với hộ gia đình, cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Hợp đồng chấm dứt góp vốn;
- Giấy chứng nhận QSD đất.

### **2. Thời gian giải quyết:**

a) Trường hợp xoá đăng ký góp vốn mà trước đây khi góp vốn chỉ chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất (do không thay đổi thửa đất) thì trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký QSD đất; trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, thực hiện xoá đăng ký góp vốn trong hồ sơ địa chính và chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất và giao lại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giao cho người xin xoá đăng ký góp vốn hoặc giao cho UBND xã, thị trấn giao cho người xin xoá đăng ký góp vốn.

b) Trường hợp xoá đăng ký góp vốn mà trước đây khi góp vốn đã cấp giấy chứng nhận QSD đất cho pháp nhân mới (do có thay đổi thửa đất) thì thời hạn không quá 16 ngày làm việc (tính cả thời gian 05 ngày giải quyết tại Sở Tài Nguyên và Môi Trường) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý và giao cho người xin xoá đăng ký góp vốn hoặc giao cho UBND xã, thị trấn giao cho người xin xoá đăng ký góp vốn, cụ thể :

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm làm trích sao hồ sơ địa chính và gửi kèm theo hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giải quyết và gửi kết quả giải quyết cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện cấp giấy nhận QSD đất cho hộ gia đình, cá nhân đã góp vốn mà thời hạn sử dụng đất chưa kết thúc sau khi chấm dứt góp vốn; chuyển giấy chứng nhận QSD đất đã ký cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận QSD đất chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người xin xoá đăng ký góp vốn bằng QSD đất hoặc cho UBND xã, thị trấn giao cho người xin xoá đăng ký góp vốn bằng QSD đất.

c) Trường hợp thời hạn sử dụng đất kết thúc cùng lúc với chấm dứt góp vốn nếu bên góp vốn có nhu cầu tiếp tục sử dụng đất thì lập thủ tục xin gia hạn sử dụng đất theo quy định tại Điều 141 và Điều 142 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP; nếu bên góp vốn không xin gia hạn hoặc không được gia hạn sử dụng đất thì cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện thủ tục thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 132 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP.

## **Điều 21. Giao đất, cho thuê đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân**

### **1. Việc giao đất trồng cây hàng năm, đất làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, làm muối:**

a) Hồ sơ gồm có:

- Phương án giao đất của UBND cấp xã.

b) Thời gian giải quyết:

Thời gian giải quyết không quá 49 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho đến ngày người sử dụng đất nhận được giấy chứng nhận QSD đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định phương án giao đất; chỉ đạo Văn phòng đăng ký QSD đất trực thuộc hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; trình UBND cấp huyện giao đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất: Thời gian hoàn thành 46 ngày làm việc;

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi UBND cấp huyện Quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giao quyết định giao đất và giấy chứng nhận QSD đất cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giao cho UBND cấp xã giao cho hộ gia đình và cá nhân.

**2. Thủ tục giao đất, cho thuê đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất vùng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác đối với hộ gia đình, cá nhân:**

a) Hồ sơ gồm có:

- Đơn xin giao đất, thuê đất; trong đơn phải ghi rõ yêu cầu về diện tích đất sử dụng (có ý kiến xác nhận của UBND cấp xã).

- Đối với trường hợp xin giao đất, thuê đất để nuôi trồng thủy sản thì phải có dự án nuôi trồng thủy sản được cơ quan quản lý thủy sản huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thẩm định và phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về môi trường.

b) Thời gian giải quyết:

Thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc kể từ ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhận đủ hồ sơ hợp lệ tới ngày giao giấy chứng nhận QSD đất cho UBND cấp xã để giao cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm xem xét lại hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện thì làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường; thời gian thực hiện không quá 12 ngày làm việc;

- Phòng Tài Nguyên và Môi Trường có trách nhiệm thẩm tra các trường hợp xin giao đất, thuê đất, xác minh thực địa khi cần thiết, trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp được thuê đất và chuyển kết quả giải quyết về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết; thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định giao đất, giấy chứng nhận QSD từ Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho UBND cấp xã để giao cho người sử dụng đất.

**Điều 22. Giao đất làm nhà ở đối với hộ gia đình, cá nhân tại nông thôn không thuộc trường hợp phải đấu giá QSD đất**

**1. Hồ sơ do UBND xã lập (02 bộ) gồm có:**

- Phương án giao đất của UBND xã;

- Tờ trình của UBND xã về việc giao đất làm nhà ở;

- Danh sách người có nhu cầu sử dụng đất để làm nhà ở kèm theo đơn xin giao đất làm nhà ở của hộ gia đình, cá nhân;

- Ý kiến của Hội đồng tư vấn giao đất của xã.

**2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 38 ngày làm việc (không tính thời gian bồi thường, giải phóng mặt bằng và người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ tới ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao Quyết định giao đất, giấy chứng nhận QSD đất cho UBND xã để giao cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm xem xét lại hồ sơ; trường hợp đủ điều kiện thì làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất đối với nơi chưa có bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và gửi kèm hồ sơ do UBND xã nộp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường; gửi số liệu địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ địa chính; xác minh thực địa; trình UBND cấp huyện quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận QSD đất; chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất biết; Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định giao đất, giấy chứng nhận QSD đất Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho UBND xã để giao cho hộ gia đình, cá nhân.

## **Điều 23. Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép cho hộ gia đình và cá nhân**

### **1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất;
- Giấy chứng nhận QSD đất hoặc một trong các loại giấy tờ về QSD đất quy định tại các Khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003 (nếu có).

### **2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc (không tính thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ tới ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm làm trích sao hồ sơ địa chính gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường; gửi số liệu địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính;

- Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc, Phòng Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác minh thực địa; xem xét tính phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với trường hợp chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; trình UBND cấp huyện cho chuyển

mục đích sử dụng đất; chỉnh lý giấy chứng nhận QSD đất; ký lại hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất và trao giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và thông báo cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được giấy chứng nhận QSD đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất.

**Điều 24. Gia hạn sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất phi nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp được Nhà nước cho thuê đất nông nghiệp**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin gia hạn sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân xin gia hạn sử dụng đất không vượt quá 12 tháng.

**2. Thời gian giải quyết:**

Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc (không tính thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ tới ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Văn phòng đăng ký QSD đất có trách nhiệm làm trích sao hồ sơ địa chính gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường và gửi số liệu địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; Thời gian thực hiện không quá 08 ngày làm việc;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, xác định nhu cầu sử dụng đất phù hợp với đơn xin gia hạn; trình UBND cấp huyện quyết định gia hạn; chỉnh lý thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp được gia hạn sử dụng đất; giao giấy chứng nhận QSD đất đã chỉnh lý cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giao cho hộ gia đình, cá nhân; Thời gian thực hiện không quá 11 ngày làm việc.

(Người sử dụng đất có trách nhiệm nộp giấy chứng nhận QSD đất đã hết hạn và chứng từ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp được gia hạn sử dụng đất cho Văn phòng đăng ký QSD đất).

3. Đối với những trường hợp không đủ điều kiện được gia hạn sử dụng đất thì cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện việc thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 132 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP.

**Điều 25. Cấp giấy chứng nhận QSD đất trong trường hợp thực hiện tách thửa hoặc hợp thửa đối với thửa đất cho hộ gia đình, cá nhân**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin tách thửa hoặc hợp thửa của người sử dụng đất đối với trường hợp tách thửa, hợp thửa theo yêu cầu của người sử dụng đất và trường hợp tách thửa, hợp thửa

do nhận quyền sử dụng đất quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP;

- Giấy chứng nhận hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai; trường hợp tách thửa, hợp thửa do nhận quyền sử dụng đất quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP thì phải có thêm văn bản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

## **2. Thời gian giải quyết:**

a) Thời gian thực hiện không quá 9 ngày làm việc (đối với thửa đất không phải trích đo địa chính), không quá 15 ngày làm việc (đối với thửa đất phải trích đo địa chính) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ tới ngày Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao giấy chứng nhận QSD đất cho người sử dụng đất, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký QSD đất;

- Đối với trường hợp hợp thửa không phải trích đo địa chính thì ngay trong ngày nhận được hồ sơ hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm làm trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Đối với trường hợp tách thửa hoặc trường hợp hợp thửa mà phải trích đo địa chính thì trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm làm trích đo địa chính thửa đất mới tách hoặc mới hợp thửa, làm trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính và gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất mới;

- Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký và gửi Giấy chứng nhận cho Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Ngay trong ngày nhận được Giấy chứng nhận đã ký hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển bản chính Giấy chứng nhận đối với thửa đất mới cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giao cho người sử dụng đất; gửi bản lưu Giấy chứng nhận đã ký, bản chính Giấy chứng nhận đã thu hồi hoặc một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai đã thu hồi cho Văn phòng đăng ký QSD đất trực thuộc để chỉnh lý hồ sơ địa chính gốc.

b) Trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất thì căn cứ quyết định thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc tách thửa theo quy định như điểm a khoản 2 Điều này.

**Mục 2**  
**TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**  
**TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH**

**Điều 26. Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch**

**1. Hồ sơ gồm có:**

- Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch; xác định lại dân tộc; xác định lại giới tính; bổ sung hộ tịch; thay đổi hộ tịch (theo mẫu quy định).

- Ngoài ra phải xuất trình:

+ Bản chính Giấy khai sinh của người cần thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch;

+ Các giấy tờ liên quan để làm căn cứ cho việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch.

- Đối với trường hợp xác định lại giới tính, phải xuất trình văn bản kết luận của tổ chức y tế đã tiến hành can thiệp để xác định lại giới tính.

Việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch cho người chưa thành niên hoặc người mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Đối với việc thay đổi họ, tên cho người từ đủ 9 tuổi trở lên và xác định lại dân tộc cho người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi trở lên, thì phải có sự đồng ý của người đó.

**2. Thời gian giải quyết:**

- Việc đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch; xác định lại dân tộc; xác định lại giới tính được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho đến khi giao kết quả giải quyết cho cá nhân; trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

- Việc bổ sung hộ tịch được thực hiện ngay sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ.

**Điều 27. Cấp lại bản chính Giấy khai sinh**

1. UBND cấp huyện, nơi lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh thực hiện việc cấp lại bản chính Giấy khai sinh.

**2. Hồ sơ gồm có:**

- Tờ khai cấp lại bản chính giấy khai sinh (theo mẫu quy định);

- Bản chính Giấy khai sinh cũ (nếu có).

**3. Thời gian giải quyết:**

Việc cấp lại bản chính giấy khai sinh được thực hiện trong ngày ✓

### Mục 3

## TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

### **Điều 28. Thẩm quyền chứng thực của UBND cấp huyện**

1. Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài;
2. Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài.

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện chứng thực các việc theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và đóng dấu của Phòng Tư pháp.

### **Điều 29. Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ văn bản bằng tiếng nước ngoài**

#### **1. Người yêu cầu chứng thực phải xuất trình các giấy tờ sau đây:**

- Bản chính;
- Bản sao cần chứng thực.

#### **2. Thời hạn chứng thực:**

Việc tiếp nhận yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính trong thời gian làm việc buổi sáng hoặc buổi chiều thì phải được thực hiện chứng thực ngay trong buổi làm việc đó; trường hợp yêu cầu chứng thực với số lượng lớn thì việc chứng thực có thể được hẹn lại để chứng thực sau nhưng không quá 2 ngày làm việc.

### **Điều 30. Thủ tục chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và chữ ký trong các giấy tờ văn bản bằng tiếng nước ngoài.**

#### **1. Cá nhân yêu cầu chứng thực chữ ký của mình phải xuất trình các giấy tờ sau đây:**

- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân khác;
- Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký vào đó.
- Riêng đối với người dịch phải có bằng chứng để chứng minh là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch và phải cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

#### **2. Thời hạn chứng thực:**

Việc tiếp nhận yêu cầu chứng thực chữ ký trong thời gian làm việc buổi sáng hoặc buổi chiều thì phải được thực hiện chứng thực ngay trong buổi làm việc đó; trường hợp cần phải xác minh làm rõ nhân thân của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không được quá 3 ngày làm việc.

**Mục 4**  
**TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**  
**TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG NHÀ Ở**

**Điều 31. Cấp mới giấy chứng nhận Quyền sở hữu (QSH) nhà ở cho cá nhân**

**1. Hồ sơ gồm có :**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (theo mẫu do Bộ Xây dựng hướng dẫn);

b) Bản sao giấy tờ về tạo lập nhà ở theo quy định tại điều 43 Nghị định 90/2006/NĐ-CP. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài đề nghị cấp giấy chứng nhận thì phải có thêm bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam;

c) Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 của Luật Nhà ở, Bản vẽ sơ đồ nhà ở đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp trong giấy tờ về tạo lập nhà ở quy định tại điểm b khoản này đã có bản vẽ sơ đồ và trên thực tế không có thay đổi.

(Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở có thể do cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận tự do vẽ hoặc thuê tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng đo vẽ hoặc do cơ quan cấp giấy chứng nhận đo vẽ. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp giấy tự do vẽ thì bản vẽ sơ đồ phải có thẩm tra xác nhận của Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện nếu là cá nhân tại đô thị, của Ủy ban nhân dân xã nếu là cá nhân tại khu vực nông thôn. Đối với nhà ở xây dựng mới trong các dự án nhà ở, dự án khu đô thị mới thì sử dụng bản vẽ do chủ đầu tư cung cấp).

**2. Thời gian giải quyết:**

a) Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc (không tính thời gian người đề nghị cấp giấy thực hiện các nghĩa vụ tài chính), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSH nhà ở (giấy chứng nhận) cho người đề nghị cấp giấy, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện;

- Trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến, Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thể hiện các nội dung trên giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận, thông báo cho người đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; vào sổ đăng ký quyền sở hữu nhà ở và giao giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được giấy chứng nhận từ Phòng có chức năng quản lý nhà ở chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp giấy.

b) Khi nhận giấy chứng nhận, chủ sở hữu phải nộp biên lai thu các khoản nghĩa vụ tài chính đã được thông báo, các giấy tờ gốc về tạo lập nhà ở mà trong hồ sơ là bản sao cho cơ quan giao trả giấy để lưu hồ sơ (trừ quyết định phê duyệt dự án phát triển nhà ở; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Luật Nhà ở).

### **Điều 32. Cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở**

1. Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở mà trong quá trình sử dụng, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở bị mất, bị hư hỏng, rách nát, hết trang ghi thay đổi hoặc nhà ở, đất ở có thay đổi về diện tích, tầng cao, kết cấu chính có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp lại, cấp đổi hoặc xác nhận thay đổi.

#### **2. Hồ sơ gồm có:**

a) Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi Giấy chứng nhận QSH nhà ở (theo mẫu do Bộ Xây dựng hướng dẫn);

b) Giấy tờ liên quan đến việc cấp lại, cấp đổi, xác nhận thay đổi quy định tại Điều 43 Nghị định 90/2006/NĐ-CP.

#### **3. Thời gian giải quyết:**

a) Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại và 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi và xin xác nhận thay đổi, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp lại hoặc cấp đổi, xác nhận thay đổi, cụ thể như sau :

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện;

- Trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại và 11 ngày làm việc đối với trường hợp cấp đổi và xin xác nhận thay đổi, kể từ khi nhận hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến, Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thể hiện các nội dung trên giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận; vào sổ đăng ký quyền sở hữu nhà ở và giao giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được giấy chứng nhận từ Phòng có chức năng quản lý nhà ở chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp lại, cấp đổi, xin xác nhận thay đổi giấy chứng nhận.

b) Riêng đối với trường hợp xác nhận thay đổi giấy chứng nhận thì phải hẹn thời gian đến thẩm tra; thời gian hẹn thẩm tra không được quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy và không tính vào thời hạn 13 ngày giải quyết quy định ở điểm a khoản 3 điều này.

**Điều 33. Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với các trường hợp chuyển nhượng nhà ở đã có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở**

**1. Hồ sơ gồm có:**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (theo mẫu do Bộ Xây dựng hướng dẫn);

b) Hợp đồng (văn bản) mua bán, thuê mua, tặng cho, đổi, thừa kế nhà ở theo quy định tại Điều 93 của Luật Nhà ở kèm theo bản sao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở của bên chuyển nhượng. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài đề nghị cấp giấy chứng nhận thì phải có thêm bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

c) Trường hợp chuyển nhượng một phần nhà ở trong giấy chứng nhận đã được cấp thì phải có bản vẽ sơ đồ nhà ở theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 46 Nghị định 90/2006/NĐ-CP.

**2. Thời gian giải quyết:**

a) Trong thời hạn không quá 27 ngày làm việc (không tính thời gian người đề nghị cấp giấy thực hiện các nghĩa vụ tài chính), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận QSH nhà ở (giấy chứng nhận) cho người đề nghị cấp giấy, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện;

- Trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến, Phòng có chức năng quản lý nhà ở cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, thể hiện các nội dung trên giấy chứng nhận, trình UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận, thông báo cho người đề nghị cấp giấy chứng nhận nộp các khoản nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; vào sổ đăng ký quyền sở hữu nhà ở và giao giấy chứng nhận cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận được giấy chứng nhận từ Phòng có chức năng quản lý nhà ở chuyển về, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao giấy chứng nhận cho người đề nghị cấp giấy.

Người đề nghị cấp giấy có trách nhiệm nộp các khoản nghĩa vụ tài chính đã được thông báo để được nhận Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

b) Khi nhận giấy chứng nhận, chủ sở hữu phải nộp biên lai thu các khoản nghĩa vụ tài chính đã được thông báo, và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở của bên chuyển nhượng cho cơ quan giao trả giấy để lưu hồ sơ.

c) Trường hợp chỉ chuyển nhượng một phần nhà ở so với giấy chứng nhận đã được cấp mà bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở chưa có thẩm tra xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 46 Nghị định 90/2006/NĐ-CP thì phải hẹn thời gian đến thẩm tra; thời gian hẹn thẩm tra không được quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy và không tính vào thời hạn 27 ngày cấp giấy chứng nhận quy định ở điểm a khoản 2 điều này.

**Điều 34. Cấp giấy phép xây dựng công trình và nhà ở đô thị**

1. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 66 của Luật xây dựng và khoản 2 điều 21 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

**2. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin cấp giấy phép xây dựng theo mẫu quy định. Trường hợp xin cấp giấy phép xây dựng tạm có thời hạn thì trong đơn xin cấp giấy phép xây dựng còn phải có cam kết tự phá dỡ công trình khi Nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Bản sao một trong những giấy tờ về QSD đất theo quy định của pháp luật về đất đai có công chứng.

- Bản vẽ thiết kế thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình; sơ đồ vị trí hoặc tuyến công trình; sơ đồ hệ thống và điểm đấu nối kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước; ảnh chụp hiện trạng (đối với công trình sửa chữa, cải tạo yêu cầu phải có giấy phép xây dựng).

**3. Thời gian giải quyết:**

Giấy phép xây dựng được cấp trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với nhà ở riêng lẻ thì thời hạn cấp giấy phép xây dựng không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Điều 35. Gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở**

1. UBND cấp huyện có thẩm quyền gia hạn đối với giấy phép xây dựng do mình cấp; trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng mà công trình chưa khởi công thì người xin cấp giấy phép xây dựng phải xin gia hạn giấy phép xây dựng.

**2. Hồ sơ gồm có:**

- Đơn xin gia hạn giấy phép xây dựng;
- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

**3. Thời gian giải quyết:**

Thời gian xét cấp gia hạn giấy phép xây dựng chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Mục 5**

**TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ  
LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**Điều 36. Đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh**

**1. Hồ sơ gồm có:**

a) Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh và kèm theo bản sao Giấy chứng minh nhân dân của cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình (Nội dung Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh gồm: Tên hộ kinh doanh, địa chỉ địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh; số vốn kinh doanh; Họ, tên, số và ngày cấp Giấy

chứng minh nhân dân, địa chỉ nơi cư trú và chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình).

b) Đối với những ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo các giấy tờ quy định tại điểm a khoản này phải có bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình.

c) Đối với những ngành, nghề phải có vốn pháp định thì kèm theo các giấy tờ quy định tại điểm a khoản này phải có bản sao hợp lệ văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

## **2. Thời gian giải quyết:**

- Trong thời hạn không quá 1/2 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

- Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh; giao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để giao cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có đủ các điều kiện: Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh; tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp quy định tại Điều 42 Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006; nộp đủ lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định).

- Trong thời hạn không quá 1/2 ngày làm việc kể từ khi nhận được Giấy đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện chuyển đến, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm giao cho hộ gia đình, cá nhân.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập hộ kinh doanh (thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

## **Điều 37. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; tạm ngừng đăng ký kinh doanh; chấm dứt hoạt động kinh doanh**

1. Khi thay đổi nội dung kinh doanh đã đăng ký, hộ kinh doanh thông báo nội dung thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký kinh doanh.

2. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh từ 30 ngày trở lên, hộ kinh doanh thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trực tiếp quản lý. Thời gian tạm ngừng kinh doanh không được quá 01 năm.

3. Khi chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh phải nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đã đăng ký đồng thời thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tại chính chưa thực hiện.

## **Mục 6**

### **TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

### **THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

**Điều 38. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến**

**1. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Bản sao quyết định phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng hoặc Bản sao Bằng Anh hùng.

**2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm lập danh sách chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển về Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

**Điều 39. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học**

**1. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học (theo mẫu của ngành LĐTBXH quy định) do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp;

Căn cứ để cấp giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học gồm:

+ Bản khai cá nhân (theo mẫu của ngành LĐTBXH quy định – do người hoạt động kháng chiến hoặc người thân làm bản khai);

+ Một trong các giấy tờ: lý lịch; quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy X Y Z xác nhận hoạt động ở chiến trường; giấy chuyển thương, chuyển viện; giấy điều trị; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng hoặc các giấy chứng nhận khác (do người hoạt động kháng chiến hoặc người thân nộp kèm theo bản khai cá nhân);

+ Giấy chứng nhận tình trạng vô sinh của Bệnh viện cấp tỉnh trở lên hoặc giấy xác nhận có con dị dạng, dị tật của UBND cấp xã;

+ Biên bản họp và đề nghị của Hội đồng xác nhận người có công cấp xã (theo mẫu của ngành LĐTBXH quy định) thành phần gồm đại diện: Đảng uỷ, UBND, Hội đồng nhân dân, các tổ chức đoàn thể: Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên.

Biên bản đề nghị phải có chữ ký và đóng dấu của: Đảng uỷ, UBND, Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

**2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách những người đủ điều kiện trình UBND cấp huyện cấp giấy xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, chuyển danh sách kèm các giấy tờ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển về Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

#### **Điều 40. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày**

##### **1. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Bản khai cá nhân (theo mẫu của ngành LĐTBXH quy định) có xác nhận của UBND cấp xã theo quy định.

- Bản sao một trong các giấy tờ: Lý lịch cán bộ; lý lịch Đảng viên; hồ sơ hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội hoặc giấy tờ hợp lệ khác có xác định nơi bị tù, thời gian bị tù.

##### **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm hồ sơ chuyển về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển về Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

#### **Điều 41. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc**

##### **1. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Bản khai cá nhân (theo mẫu quy định thống nhất của ngành LĐTBXH) có xác nhận của UBND cấp xã theo quy định.

- Bản sao Huân chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Huân chương chiến thắng, Huy chương chiến thắng hoặc Chứng nhận về khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và thời gian hoạt động kháng chiến của cơ quan Thi đua- Khen thưởng cấp huyện.

## **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm bản sao các giấy tờ chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển về Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **Điều 42. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công giúp đỡ cách mạng**

### **1. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Bản khai cá nhân (theo mẫu do ngành LĐTBXH quy định) có xác nhận của UBND cấp xã.

- Bản sao giấy chứng nhận Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc “Bằng có công với nước” hoặc Huân chương, Huy chương kháng chiến (trường hợp người có công giúp đỡ cách mạng có tên trong hồ sơ khen thưởng nhưng không có tên trong Bằng “Có công với nước”, Huân chương, Huy chương kháng chiến của gia đình thì kèm theo giấy xác nhận của cơ quan Thi đua-Khen thưởng cấp huyện).

## **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm bản sao các giấy tờ chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển về Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **Điều 43. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày và người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995**

### **1. Hồ sơ nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Bản khai của thân nhân hoặc đại diện người thừa kế theo pháp luật (theo mẫu thống nhất do Bộ LĐTBXH quy định) có xác nhận của UBND cấp xã theo quy định ✓

- Bản sao một trong những giấy tờ: Kỷ niệm chương người bị địch bắt tù đày; Huân chương, Huy chương Kháng chiến; Huân chương, Huy chương Chiến thắng; giấy chứng nhận khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến; Bằng “Tổ quốc ghi công” hoặc giấy báo tử hoặc giấy chứng nhận hy sinh đối với liệt sĩ hy sinh từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước.

## **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách hồ sơ hợp lệ chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển lên Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **Điều 44. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng từ trần**

### **1. Hồ sơ nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

a) Hồ sơ tuất từ trần gồm :

- Hồ sơ của người có công với cách mạng hưởng trợ cấp hàng tháng: người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945; thương binh (kể cả thương binh loại B), bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

- Giấy khai tử do UBND cấp xã cấp.

- Bản khai của thân nhân người có công với cách mạng từ trần có chứng nhận của UBND cấp xã (theo mẫu thống nhất do ngành LĐTBXH quy định).

b) Hồ sơ hưởng mai táng phí và trợ cấp một lần:

- Hồ sơ người có công với cách mạng hưởng trợ cấp hàng tháng: Thân nhân liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động trong kháng chiến; thương binh (kể cả thương binh loại B), bệnh binh suy giảm khả năng lao động dưới 61%; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học và con đẻ của họ đang hưởng trợ cấp; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Bằng “Có công với nước”, Huân chương kháng chiến.

- Các giấy tờ: Giấy khai tử do UBND cấp xã cấp; Bản khai của thân nhân người có công với cách mạng từ trần có chứng nhận của UBND cấp xã.

c) Hồ sơ hưởng mai táng phí gồm:

- Hồ sơ người có công với cách mạng hưởng trợ cấp một lần gồm: người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; người hoạt động kháng

chiến được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến, Huân chương, Huy chương chiến thắng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến.

- Các giấy tờ: Giấy khai tử do UBND cấp xã cấp; Bản khai của thân nhân người có công với cách mạng từ trần có chứng nhận của UBND cấp xã.

## **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển lên Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **Điều 45. Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đối với người hưởng chế độ ưu đãi**

### **1. Hồ sơ nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Bản khai cá nhân (theo mẫu thống nhất của ngành LĐTBXH) có xác nhận của UBND cấp xã;

- Hồ sơ người có công với cách mạng;

- Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế tại địa phương của UBND cấp xã.

### **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra đối tượng thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế; lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để chuyển lên Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **Điều 46. Hỗ trợ tiền sử dụng đất**

### **1. Hồ sơ nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Đơn xin hỗ trợ tiền sử dụng đất của cá nhân đối tượng có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú và quản lý chế độ;
- Quyết định hoặc giấy thông báo cấp đất hoặc hoá giá nhà của cấp có thẩm quyền cấp;
- Photo giấy chứng nhận đối tượng chính sách do Phòng Nội vụ-LĐTBXH sao y;  
Tất cả các nội dung hồ sơ trên mỗi loại 02 bản.

## **2. Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển danh sách và giấy tờ kèm theo về Sở LĐTBXH, cụ thể:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho Phòng Nội vụ - LĐTBXH;

- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm kiểm tra loại đối tượng và làm thủ tục trình UBND huyện, thị, thành phố đề nghị UBND tỉnh giải quyết; chuyển hồ sơ lên Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 03 ngày làm việc và tại UBND tỉnh không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## **Điều 47. Hỗ trợ sửa chữa nhà**

### **1. Hồ sơ nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện gồm:**

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà của cá nhân đối tượng có xác nhận của xã, phường, thị trấn nơi cư trú và quản lý chế độ;
- Bản chi tiết sửa chữa nhà;
- Photo giấy chứng nhận đối tượng chính sách do Phòng Nội vụ-LĐTBXH sao y;
- Danh sách đối tượng được đề nghị hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà của UBND cấp xã;

Tất cả các nội dung hồ sơ trên mỗi loại 02 bản.

### **2. Thời gian giải quyết:**

Mỗi năm thực hiện 02 đợt vào tháng 03 và tháng 08 (danh sách đề nghị vào quý I và quý III), cụ thể:

Hàng năm, trong khoảng thời gian từ ngày 10 – 19 /3 (đợt 1) và từ ngày 10 - 19/8 ( đợt 2) kể từ khi nhận được hồ sơ do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến Phòng Nội vụ - LĐTBXH có trách nhiệm xác minh (có Biên bản xác minh); kiểm tra danh sách, hồ sơ và tổng hợp tham mưu cho UBND cấp huyện xét đề nghị UBND tỉnh từng trường hợp; gửi hồ sơ về Sở LĐTBXH.

(Thời gian giải quyết tại Sở LĐTBXH không quá 20 ngày làm việc và tại UBND tỉnh không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

## Mục 7

# TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN

### **Điều 48. Các Thủ tục cấp Chứng minh nhân dân**

#### **1. Thủ tục cấp mới Chứng minh nhân dân**

- a) Thủ tục cấp mới Chứng minh nhân dân (CMND) gồm có:
- Xuất trình hộ khẩu thường trú (Sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể);
  - Chụp ảnh: ảnh do cơ quan công an chụp hoặc thu qua camera để in trên CMND và tờ khai.
  - kê khai tờ khai cấp CMND (theo mẫu);
  - In vân tay 10 ngón vào chỉ bản, tờ khai (theo mẫu) hoặc cơ quan Công an thu vân tay 10 ngón qua máy lấy vân tay tự động để in vào chỉ bản và CMND;
  - Nộp lệ phí cấp CMND.
- b) Thời gian giải quyết:
- Thời hạn hoàn chỉnh trả CMND cho công dân là 15 ngày (ở thành phố, thị xã) và trong thời hạn 30 ngày (ở địa bàn các huyện) tính từ ngày làm xong thủ tục cấp CMND theo quy định tại khoản 1 điều này.

#### **2. Thủ tục đổi, cấp lại CMND**

- a) Thủ tục đổi, cấp lại CMND gồm có:
- Đơn nêu rõ lý do đổi CMND hoặc cấp lại, có xác nhận của Công an phường, xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, ảnh dán vào đơn và đóng dấu giáp lai;
  - Xuất trình hộ khẩu thường trú (Sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể);
  - Đối với những trường hợp thay đổi họ tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, đổi lại CMND phải xuất trình Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép thay đổi các nội dung trên đây;
  - Chụp ảnh (như trường hợp cấp mới);
  - Kê khai tờ khai cấp chứng minh nhân dân theo mẫu;
  - Vân tay hai ngón trỏ có thể in vào tờ khai theo mẫu hoặc cơ quan Công an thu vân tay hai ngón qua máy lấy vân tay tự động để in vào tờ khai và CMND;
  - Nộp lệ phí.
- b) Thời gian giải quyết:
- Thời gian hoàn chỉnh CMND giao trả công dân thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 điều này

#### **3. Thủ tục cấp CMND cho Quân đội và Công an nhân dân**

- a) Đối với những công dân trong biên chế chính thức của Quân đội, Công an nhân dân đang ở tập trung trong doanh trại, nhà tập thể khi làm thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại CMND cũng phải làm đầy đủ các thủ tục theo quy định chung (điểm a của khoản 1, 2 điều này). Riêng việc xuất trình hộ khẩu thường trú được thay bằng giấy giới thiệu của cấp có thẩm quyền kèm theo Chứng minh Quân đội, Giấy chứng nhận Công an.
- b) Thời gian giải quyết thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 điều này.

**Điều 49.** Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở lĩnh vực tính thuế, lệ phí; thu thuế, lệ phí liên quan đến giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của mình để áp dụng thống nhất trong tỉnh.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 50.** UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này tại địa phương mình; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về UBND tỉnh.

**Điều 51.** Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Handwritten*  
CHỦ TỊCH



*Handwritten signature*  
**Trần Minh Sanh**